

Số: 292/NQ-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 20 tháng 4 năm 2022

NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022 CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NHÀ VÀ ĐÔ THỊ HUD6

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và các quy định hiện hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động, Quy chế quản trị nội bộ của Công ty cổ phần Đầu tư phát triển nhà và đô thị HUD6 (Công ty HUD6);
- Căn cứ Nghị quyết số 230/NQ-HĐQT ngày 30/3/2022 của Hội đồng quản trị về nội dung, chương trình Đại hội cổ đông thường niên năm 2022;
- Căn cứ Văn bản số 979/HUD-HĐTV ngày 28/3/2022, Văn bản số 1132/HUD-KTKS ngày 08/04/2022 của Tổng công ty Đầu tư phát triển nhà và đô thị về việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022;
- Căn cứ các Biên bản tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 ngày 20/4/2022 của Công ty HUD6,

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 Công ty HUD6 được tiến hành vào hồi 08 giờ 00 phút, thứ Tư, ngày 20/4/2022 tại Hội trường Công ty HUD6, tầng 2 tòa nhà CT10 Việt Hưng, đường Nguyễn Cao Luyện, Long Biên, Hà Nội. Tham dự Đại hội có 17 cổ đông, đại diện 5.643.150 cổ phần, tương ứng 75,24% tổng cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị Công ty HUD6 về kết quả sản xuất kinh doanh, hoạt động quản lý giám sát năm 2021 và kế hoạch nhiệm vụ năm 2022, trong đó:

a. Kết quả hoạt động năm 2021:

- Giá trị vốn đầu tư: Đạt 16,85 tỷ đồng, hoàn thành 25,93% kế hoạch năm tập trung vào các dự án Kẽ Sắt, Hải Dương và dự án Chí Linh, Hải Dương.

- Một số chỉ tiêu tài chính năm 2021:

Đơn vị tính: Tỷ đồng

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch	Thực hiện
1	Tổng doanh thu và thu nhập khác	55,00	18,07
2	Nộp Ngân sách Nhà nước	6,00	1,96
3	Lợi nhuận trước thuế năm 2021	4,00	0,26
4	Lợi nhuận sau thuế	3,20	0,20
5	Vốn Chủ sở hữu (Chưa phân phối lợi nhuận)	82,76	79,69

b. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022:

- Kế hoạch vốn đầu tư: 80,0 tỷ đồng bao gồm dự án Kẽ Sắt, Hải Dương, dự án Chí Linh, Hải Dương; Chủ động tìm kiếm cơ hội đầu tư tại các khu vực có nhiều tiềm năng, tiếp tục bám sát các địa phương đã đề xuất dự án, tham gia đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư khi dự án có đủ điều kiện theo quy định; Đề xuất tiếp tục được làm chủ đầu tư cấp 2 tại các dự án của Tổng công ty.

- Kế hoạch kinh doanh và dịch vụ cho thuê: 85,0 tỷ đồng bao gồm: thu hồi công nợ của khách hàng tại những dự án đang tồn đọng; thực hiện kinh doanh thu hồi vốn tại dự án Kẽ Sắt – Hải Dương và dự án Chí Linh – Hải Dương khi đủ điều kiện theo quy định; Phát huy vai trò của sàn giao dịch bất động sản trong công tác kinh doanh và đầu tư các dự án của công ty và các dự án khác.

- Kế hoạch tài chính và phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2022:

Đơn vị tính: Tỷ đồng

TT	Các chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2022
1	Tổng doanh thu và thu nhập khác	80,00
2	Lợi nhuận trước thuế	6,00
3	Lợi nhuận sau thuế	4,80
4	Vốn chủ sở hữu (Chưa phân phối lợi nhuận)	82,14
5	Nộp ngân sách Nhà nước	9,0
6	Mức chi cổ tức. (Mức chi trả cổ tức cụ thể năm 2022 sẽ do ĐHĐCĐ thường niên 2023 quyết định)	1%-3%
7	Trích lập các quỹ căn cứ theo Lợi nhuận sau thuế thực hiện được, sau khi trừ mức chi trả cổ tức và được ĐHĐCĐ thông qua	

Tỷ lệ đồng thuận: 100,0% tổng số cổ phần biểu quyết tại Đại hội

Điều 2. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2021 đã kiểm toán ngày 21/02/2022.

Tỷ lệ đồng thuận: 100,0% tổng số cổ phần biểu quyết tại Đại hội

Điều 3. Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả hoạt động năm 2021 và kế hoạch hoạt động năm 2022.

Tỷ lệ đồng thuận: 100,0% tổng số cổ phần biểu quyết tại Đại hội

Điều 4. Quyết định thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2021:

TT	Các chỉ tiêu	Số tiền (đồng)
I	Tổng lợi nhuận sau thuế được phân phối	4.685.322.207
1	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối năm trước	4.480.574.429
2	Lợi nhuận sau thuế năm 2021	204.747.778
II	Phương án phân phối lợi nhuận:	
1	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi:	100.000.000
a	<i>Quỹ phúc lợi</i>	<i>100.000.000</i>
2	Chi trả cổ tức bằng tiền là 3% Vốn điều lệ	2.250.000.000
3	Lợi nhuận sau phân phối còn lại	2.335.322.207

Tỷ lệ đồng thuận: 100,0% tổng số cổ phần biểu quyết tại Đại hội

Điều 5. Thông qua quỹ lương người quản lý, chế độ thù lao của HĐQT, BKS năm 2021; Kế hoạch quỹ lương, quỹ thưởng người quản lý, chế độ thù lao của HĐQT, BKS năm 2022.

(1) Thực hiện năm 2021:

- Tổng thù lao, phụ cấp HĐQT và BKS không chuyên trách năm 2021: 72.942.360 đồng

Mức phụ cấp chi trả cho mỗi thành viên HĐQT và thành viên Ban kiểm soát không chuyên trách (không trực tiếp tham gia điều hành sản xuất kinh doanh) bằng 10% hệ số lương cấp bậc, chức vụ. Mức thù lao cho thành viên Hội đồng quản trị độc lập: 3.000.000đ/người/tháng.

- Tiền lương của TV HĐQT, BKS, Người quản lý chuyên trách năm 2021: 1.572.092.493 đồng

(2). Kế hoạch Quỹ lương, thù lao phụ cấp cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Quỹ thưởng Người quản lý năm 2022:

- Dự kiến thù lao, phụ cấp HĐQT và BKS không chuyên trách năm 2022: 78.000.000 đồng

Mức chi phụ cấp các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát hoạt động kiêm nhiệm năm 2022: Bằng 10% hệ số lương cấp bậc, chức vụ. Mức thù lao cho thành viên Hội đồng quản trị độc lập: 3.000.000đ/người/tháng.

- Dự kiến tiền lương của thành viên HĐQT, BKS, Người quản lý chuyên trách năm 2022: 2.149.000.000 đồng.

- Dự kiến trích Quỹ thưởng Người quản lý công ty tối đa không quá 1,5 tháng tiền lương bình quân thực hiện của người quản lý công ty chuyên trách nếu lợi nhuận thực hiện bằng hoặc cao hơn kế hoạch.

Tỷ lệ đồng thuận: 100,0% tổng số cổ phần biểu quyết tại Đại hội.

Điều 6. Thông qua kết quả các nội dung công việc do Hội đồng quản trị đã thực hiện theo ủy quyền tại Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.

Tỷ lệ đồng thuận: 100,0% tổng số cổ phần biểu quyết tại Đại hội

Điều 7. Giao Hội đồng quản trị quyết định một số nội dung phát sinh trong quá trình triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh giữa hai kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 và năm 2023. Hội đồng quản trị có trách nhiệm báo cáo việc thực hiện các nội dung đã được Đại hội đồng cổ đông giao tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất.

(1) Quyết định lựa chọn hãng kiểm toán có đủ năng lực theo quy định của pháp luật để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty.

Tỷ lệ đồng thuận: 100,0% tổng số cổ phần biểu quyết tại Đại hội.

(2) Quyết định phê duyệt điều chỉnh các số liệu tài chính và phân phối lợi nhuận theo kết luận của cơ quan kiểm toán, thanh tra, kiểm tra (nếu có).

Tỷ lệ đồng thuận: 100,0% tổng số cổ phần biểu quyết tại Đại hội.

(3) Đối với các dự án Đại hội đồng cổ đông đã có chủ trương đầu tư: Giao Hội đồng quản trị phê duyệt dự án đầu tư, phương án huy động vốn để thực hiện dự án và phê duyệt các vấn đề liên quan khác để thực hiện dự án.

Tỷ lệ đồng thuận: 100,0% tổng số cổ phần biểu quyết tại Đại hội.

(4) Đối với phát triển dự án mới: Giao Hội đồng quản trị nghiên cứu, tìm kiếm thông tin và quyết định tham gia đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư dự án, đấu giá quyền sử dụng đất, liên doanh, hợp tác, nhận chuyển nhượng dự án, góp vốn thành lập doanh nghiệp thực hiện dự án, nhận chuyển nhượng cổ phần/ vốn góp của doanh nghiệp dự án trên cơ sở đảm bảo hiệu quả sử dụng vốn.

Tỷ lệ đồng thuận: 100,0% tổng số cổ phần biểu quyết tại Đại hội.

Điều 8. Các cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc, Kế toán trưởng, Trưởng các phòng chức năng Công ty cổ phần Đầu tư phát triển nhà và đô thị HUD6 chịu trách nhiệm thi hành Quyết nghị này.

Quyết nghị này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Cổ đông HUD6;
- UBCKNN, TTLKCK Việt Nam;
- Như Điều 8;
- Lưu HĐQT, HTCT, Tổ QLCE, Tổ WS.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**



Trương Thanh Huy